

Số: 1 18 /BC-THHB

Sông Ray, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025-2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG²

- Tên trường:** Trường Tiểu học Hòa Bình
- Địa chỉ:** Ấp 10, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ email: tieuhochoabinh35@gmail.com
Cổng thông tin điện tử: Tieuhochoabinhedu.vn.
- Loại hình:** Trường công lập, do ủy ban nhân dân xã Sông Ray quản lý trực tiếp.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

*** Tầm nhìn:**

Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục đánh giá ngoài đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

*** Sứ mệnh:**

+ Học sinh được học trong môi trường An toàn, thân thiện, không kì thị, không bạo lực.

+ Học sinh được đảm bảo kiến thức và kĩ năng cơ bản, phát triển và nâng cao.

+ Phát huy tối đa tính tự học tương tác, khả năng sáng tạo, hợp tác.

+ Có chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, lao, thể, mỹ.

+ HS được phát triển toàn diện các kĩ năng trong cuộc sống.

+ Phát huy giá trị truyền thống văn hóa nhà trường; các mối quan hệ giao tiếp, kỹ năng ứng xử văn hóa được chú trọng, phát triển đúng hướng.

***Mục tiêu:**

1. Tiếp tục củng cố, duy trì, cải tiến các tiêu chuẩn, tiêu chí đảm bảo trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia Mức độ I.

2. Trường tiếp tục duy trì, phát triển môi trường học tập an toàn, thân thiện, cảnh quan xanh – sạch – đẹp. Chú trọng phát triển “văn hóa đọc” trong nhà trường cho CB-GV-NV và học sinh.

3. Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong nhà trường, tham mưu thực hiện tốt công tác xã hội, tư vấn tâm lý học sinh trong nhà trường theo chỉ đạo của ngành.,

4. Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và giảng dạy.

5. Duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục, tỷ lệ huy động trẻ đi học đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

6. Thực hiện chương trình GDPT mới 2018 và rà soát chuẩn bị CSVC, đội ngũ cho chương trình .

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

- Trường tiểu học Hòa Bình được thành lập theo quyết định số 37/SGD ký ngày 17/12/1993 của Sở GD-ĐT Đồng Nai trên cơ sở chia tách từ trường Phổ thông cơ sở Sông Ray. Sông Ray là xã có phong trào giáo dục phát triển mạnh. Chính quyền và nhân dân luôn quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư tu sửa cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia mức độ I.

- Từ ngày được thành lập đến nay trường luôn duy trì tốt các hoạt động nề nếp học tập, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, hàng năm có nhiều học sinh đạt thành tích cấp xã, cấp tỉnh nhất là phong trào rèn chữ - giữ vở. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, đội ngũ tận tâm, nhiệt tình trong công tác giáo dục học sinh.

6. Người đại diện cho nhà trường: Thầy Phạm Trung Học- Hiệu trưởng nhà trường.

- Số điện thoại: 0369276971

- Địa chỉ email: phamtrunghocngomay@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

Trường được thành lập theo quyết định số: 37/SGD ký ngày 17/12/1993 của Sở GD-ĐT Đồng Nai

Trường có đủ số lượng CBQL theo qui định của Điều lệ trường tiểu học. Ban giám hiệu gồm HT Phạm Trung Học được bổ nhiệm theo Quyết định Số 28/QĐ-UBND ngày 27/01/2021. PHT Nguyễn Thị Yên được bổ nhiệm theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 07/3/2024

Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường: Trường hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số: 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Đội ngũ hiện có: 34

- Cán bộ quản lý: 02

+ Hiệu trưởng: Phạm Trung Học

+ Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Yên

- Tổng số giáo viên hiện có: 25

- Tổng số nhân viên: 04 (01 kế toán, 01 thư viện)

- Hợp đồng lao động: 03 (02 bảo vệ, 01 phục vụ)

- Tỷ lệ 1,5 giáo viên/ 1 lớp (thiếu 01 giáo viên theo quy định)

- Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo: 27/27(100%)

2. Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt 27/27 (100%)

3. Tỷ lệ giáo viên , cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng: đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích
-----	----------	----------	-----------

I	Tổng diện tích đất (m²)	5858m²	11,3 m²/học sinh
II	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		1840 m²
1	Sân chơi	01	1840 m²
2	Bãi tập	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	
1	Phòng hiệu trưởng	01	12m ²
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	12m ²
3	Văn phòng	01	12m ²
4	Phòng bảo vệ	01	9m ²
V	Khối phòng học tập	23	1 182 m²
1	Phòng học	17	858m ²
2	Phòng học bộ môn âm nhạc	01	54m ²
3	Phòng khoa học công nghệ	01	54m ²
4	Phòng tin học	01	54m ²
5	Phòng mỹ thuật	01	54m ²
6	Phòng ngoại ngữ	01	54m ²
7	Phòng đa năng	01	54m ²
VI	Khối phòng hỗ trợ học tập	4	
	Thư viện	1	74m ²
	Thiết bị	1	74m ²
	Phòng tư vấn học đường	1	12 m ²
	Phòng đội, truyền thông	1	54 m ²
VII	Khối phụ trợ		
1	Phòng họp	01	54 m ²
2	Phòng y tế	01	12 m ²
3	Phòng nghỉ giáo viên	01	16 m ²
3	Nhà kho	01	60m ²
4	Khu để xe học sinh	01	76m ²
5	Khu vệ sinh	7	220,3 m ²
VIII	Hạ tầng kỹ thuật		
1	Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo các quy định, hệ thống thoát nước đảm bảo theo yêu cầu.	01	
2	Hệ thống cấp điện đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường	01	
3	Hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định	01	
4	Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc, kết nối mạng inter net phục vụ cho nhà trường đảm bảo	02	
5	Có khu vực gom rác thải riêng, đảm bảo vệ sinh môi trường	02	

IX	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	117	21/ lớp
1.2	Khối lớp 2	106	0
1.3	Khối lớp 3	89	34
1.4	Khối lớp 4	97	28
1.5	Khối lớp 5	110	32
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2	85	
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	17	1/phòng
2	Cát xét	0	
3	Máy tính dạy học	6	
3	Máy tính dùng cho quản lý	9	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị dạy học tiên tiến	2	
6	Đàn	2	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I theo Quyết định số: 5298/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Vận động trẻ ra lớp trên địa bàn: 100%
- Duy trì sĩ số : đạt 100% (Không có học sinh bỏ học)
- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100 %
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt: 518 / 519 đạt 99,8 %
- Học sinh đạt về phẩm chất và năng lực: 518/519
- HS được khen thưởng: 223/519 (42%); trong đó học sinh xuất sắc là 137 học sinh tiêu biểu, vượt trội :86

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

*Các khoản thu : Thu, chi các loại quỹ tính đến ngày 26/5/2026

1. Bảo hiểm tai nạn:

Số tiền tồn năm học trước chuyển sang	:	0 đồng
Tổng số thu trong năm	:	75.600.000 đồng
Tổng số tiền đã chi	:	75.600.000 đồng

Số còn tồn : 0 đồng

2- Bảo hiểm Y tế học sinh:

Tổng số tiền thu được : 300.147.120 đồng
 Tổng số tiền đã nộp, đã chi : 294.145.020 đồng
 Trong đó: Nộp BHYT về cơ quan BHXH : 294.145.020 đồng
 Số tiền tồn : 6.002.100 đồng

3- Phụ phí vệ sinh

Số tiền tồn năm học trước chuyển sang : 598.000 đồng
 Tổng số thu trong năm : 37.008.000 đồng
 Tổng số chi trong năm : 32.000.000 đồng
 Trong đó: Thuê công dọn vệ sinh năm học 2024-2025: 32.000.000 đồng
 Số còn tồn : 1.406.000 đồng

4- Quỹ Ban đại diện CMHS

Số tiền tồn năm học trước chuyển sang : 190.000 đồng
 Tổng số thu trong năm : 30.390.000 đồng
 Tổng số chi trong năm : 30.390.000 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

- Duy trì trường lớp xanh, sạch, đẹp
- Thư viện duy trì được công nhận mức độ 1
- Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 2.
- Trường tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

Trên là báo cáo thường niên theo phụ lục 1 kèm theo Thông tư 09/2024 của trường Tiểu học Hòa Bình năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- CB, GV, CNV;
- PHHS;
- Đăng tải lên website nhà trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



(Handwritten signature in blue ink)

Phạm Trung Học